



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC ĐỒNG NAI

(Giấy đăng ký kinh doanh số: 4703000293 cấp lần đầu ngày 23/12/2005, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế số 3600248086 cấp lần thứ 6 ngày 25/05/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 52.../GCN – UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 9 năm 2018)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 221B Phạm Văn Thuận. Phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3823107

Fax: (0251) 3821608

Website: donaipharm.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3773 7070

Fax: (024) 3773 9058

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6290 8686

Fax: (028) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Phạm Thị Thanh Thùy

Chức vụ: Kế toán trưởng.

Điện thoại: 01663261224

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

(Giấy đăng ký kinh doanh số: 4703000293 cấp lần đầu ngày 23/12/2005, Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600248086 cấp lần thứ 6 ngày 25/05/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	1.014.563 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán:	10.145.630.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ
TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM



Địa chỉ: Số 29, Đường Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: 028-3820 5944 Fax: (028)3820 5942

Website: www.aascs.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CN
TP. HỒ CHÍ MINH



Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường
Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6290 8686 Fax: 028 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	6
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	6
5.	Rủi ro pha loãng.....	7
6.	Rủi ro quản trị Công ty.....	7
7.	Rủi ro khác.....	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1.	Tổ chức phát hành.....	9
2.	Tổ chức tư vấn.....	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	13
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	14
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 06/6/2018.....	15
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DPP.	16
6.	Quá trình tăng vốn của Công ty.....	17
7.	Hoạt động kinh doanh.....	17
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	24
-	Định hướng của Công ty.....	25
10.	Chính sách đối với người lao động.....	27
11.	Chính sách cổ tức.....	28
12.	Tình hình tài chính.....	29
13.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	32
14.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	34
15.	Tài sản.....	49
16.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	49

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	50
18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:	51
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:	51
20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:	51
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	52
1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.....	52
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	52
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.014.563 cổ phần.....	52
4. Giá chào bán dự kiến:	52
5. Phương pháp tính giá:	52
6. Phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu	53
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	53
8. Đăng ký mua cổ phiếu	55
9. Phương thức thực hiện quyền	56
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	57
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	60
13. Các loại thuế có liên quan.....	60
14. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:.....	60
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	61
1. Mục đích chào bán:.....	61
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	62
1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	62
2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn.....	63
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	64
1. Tổ chức Phát hành	64
2. Tổ chức kiểm toán	64
3. Tổ chức tư vấn	64
IX. PHỤ LỤC	65
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	66

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế trong những năm gần đây đã tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có ngành Dược phẩm. Đây được xem là ngành có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, đồng thời nền kinh tế càng phát triển thì chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện, nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng được chú trọng và trở thành nhu cầu không thể thiếu của con người. Điều này sẽ tạo cơ hội phát triển cho ngành dược trong tương lai nói chung và Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai nói riêng. Tuy nhiên, nhu cầu về dược phẩm tăng cao đã tạo áp lực khá lớn trên mọi mặt hoạt động của ngành, do đó, Công ty đã đưa ra các chính sách và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hợp lý và đúng đắn nhằm giúp DPP duy trì và phát triển thị phần, cùng với đó, Ban lãnh đạo phối hợp với đội ngũ chuyên môn đã tăng cường nghiên cứu nhằm đáp ứng các nhu cầu mới của thị trường và định hướng mở rộng phạm vi hoạt động trong những năm sắp tới.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, gia tăng đầu tư. Tình hình kinh tế phát triển tốt tạo ra nhiều cơ hội phát triển trong ngành tuy nhiên những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng GDP và doanh nghiệp của Việt Nam. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này, Công ty cổ phần Dược Đồng Nai đã xây dựng chiến lược phát triển chủ động tìm kiếm thêm nguồn khách hàng và các cơ hội đầu tư để đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm cho cổ đông của Công ty.

1.2. Lạm phát

Các rủi ro về tình hình tài chính của các doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần kìm hãm được đà tăng của lạm phát. Tổng Cục Thống kê cho rằng, khi CPI ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực, kích thích sản xuất kinh doanh phát triển và tạo điều kiện cho giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý được tính đầy đủ theo cơ chế thị trường.

Đồng thời, hoạt động của các doanh nghiệp luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu đầu ra cho thị trường Dược phẩm của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai. Do đó, để hạn chế rủi ro về lạm phát Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ. Ngoài ra, các bộ phận, cá nhân được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn thông qua các buổi tập huấn, hội thảo, v.v... để có thể vận dụng vào thực tế nhằm giảm thiểu thiệt hại.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngày càng nhiều doanh nghiệp nội địa tham gia vào thị trường dược Việt Nam, làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các Công ty trên thị trường nội địa, kể cả việc cạnh tranh không lành mạnh.

Ngoài ra, việc Việt Nam ngày càng hội nhập sâu và rộng với thế giới, dỡ bỏ các hàng rào thuế quan, sẽ thu hút các Công ty ngành dược nước ngoài đầu tư và thị trường Việt Nam. Với nguồn tài chính dồi dào và công nghệ hiện đại, Các đối thủ cạnh tranh này tạo ra môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp sản xuất tân dược trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm.

Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dược nói chung và Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai nói riêng.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro từ đợt chào bán này được đánh giá là khá thấp do thị trường chứng khoán Việt Nam đã bước vào giai đoạn ổn định cùng những dự báo tích cực trong tương lai, như thanh khoản được cải thiện nhiều hơn trong thời gian qua. Năm 2017, năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam tăng 5 bậc so với năm 2016 (từ vị trí 60/138 lên vị trí 55/137 nền kinh tế), được đánh giá cao về quy mô thị trường, hiệu quả thị trường lao động và môi trường kinh tế vĩ mô. Việt Nam ngày càng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu với việc đàm phán thành công nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA). Tất cả những yếu tố này giúp cho dòng vốn được huy động vào thị trường chứng khoán ngày càng nhiều hơn giúp tăng yếu tố thành công của đợt phát hành. Tuy nhiên, trong trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến từ đợt phát hành, Công ty sẽ huy động từ các nguồn khác như vay ngân hàng, v.v...

5. Rủi ro pha loãng

Giả định rằng tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh với công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR (t -1)} + (\text{I}_1 \times \text{PR})}{1 + \text{I}_1}$$

- PR(t -1): là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- PR: là giá sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới
- I₁: Tỷ lệ vốn tăng

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền PRt-1 = 15.000 đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng cổ phiếu DPP sau khi phát hành cổ phiếu được xác định như sau:

$$P = \frac{\text{PR (t -1)} + (\text{I}_1 \times \text{PR})}{1 + \text{I}_1} = \frac{15.000 + 48,9000\% \times 10.000}{1 + 48,9000\%} = 13.358 \text{ đồng}$$

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng

6. Rủi ro quản trị Công ty

Quản trị Công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Quản trị Công ty liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát Công ty.

Chủ trương của Công ty khi tăng vốn là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Nhưng do tỷ lệ thực hiện quyền cao nên khả năng cổ đông hiện hữu không mua hết là điều có thể xảy ra.

Khi đó, số lượng cổ phiếu còn dư sẽ do HĐQT Công ty quyết định phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp. Sự tham gia của các cổ đông mới sẽ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, xuất hiện những quan điểm khác biệt trong quản trị điều hành và có thể phát sinh các xung đột lợi ích dẫn đến việc quản trị điều hành Công ty gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Cơ chế quản lý của Công ty hiện được xây dựng dựa trên quy mô vốn điều lệ hiện tại với các ngành nghề sản xuất kinh doanh truyền thống. Việc tăng vốn sẽ tạo nên những áp lực lớn hơn, đòi hỏi Công ty có thể phải điều chỉnh định hướng hoạt động và mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh để đem lại hiệu quả tương ứng với quy mô vốn mới. Khi đó, Công ty có thể gặp rủi ro trong quá trình triển khai hoạt động do cơ chế quản lý cũ không theo kịp với yêu cầu phát triển mới. Điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và sự phát triển của Công ty trong tương lai.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

Ông: Nguyễn Cao Nhơn	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà: Đỗ Thị Nga	Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà: Phạm Thị Thanh Thùy	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Tăng Trần Tấn Khải	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Bà: Lê Quang Ngọc Thanh	Chức vụ: Giám đốc Tư vấn TCDN
-------------------------	-------------------------------

Giấy ủy quyền số: 142-2017/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng Khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Tổ chức phát hành Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
- Tổ chức tư vấn Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
- UBND Ủy ban Nhân dân.
- UBCKNN Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- TP. HCM Thành Phố Hồ Chí Minh.
- NHNN Ngân hàng Nhà nước
- CTCP Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT Hội đồng quản trị.
- BKS Ban kiểm soát.
- TGĐ Tổng Giám đốc.
- BTGD Ban Tổng Giám đốc.
- CBNV Cán bộ nhân viên.
- TSCĐ Tài sản cố định.
- TSLĐ Tài sản lưu động.
- CP Cổ phần
- LNST Lợi nhuận sau thuế
- DTT Doanh thu thuần
- TTNDN Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- TTNCN Thuế thu nhập cá nhân
- PCCC Phòng cháy chữa cháy
- QSD Quyền sử dụng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung**

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

Tên tiếng Anh : DONGNAI PHARMACEUTICAL JOINT- STOCK COMPANY

Tên viết tắt : DONAIPHARM

Logo

:



Vốn điều lệ : 19.854.470.000đồng

GCN ĐKKD : Giấy đăng ký kinh doanh số: 4703000293 cấp lần đầu ngày 23/12/2005, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế số 3600248086 cấp lần thứ 6 ngày 25/05/2016

Trụ sở chính : Số 221B, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại : (0251) 3823107

Fax : (0251) 3821608

Email : donai_pharm@yahoo.com

Website : www.donaipharm.com.vn

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi sang hình thức hoạt động là Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51% theo quyết định số 3107/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành ngày 06 tháng 09 năm 2005 về việc “Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dược phẩm Đồng Nai thành Công ty Cổ phần”. Công ty đăng ký hoạt động lần đầu theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000293 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23 tháng 12 năm 2005; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600248086 lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25 tháng 05 năm 2016. Các mốc lịch sử chính của Công ty như sau:

- Theo thông báo ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai, Công ty Dược phẩm Đồng Nai chính thức hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Ngày 14/05/2007 đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước là Công ty Cổ phần đủ điều kiện là Công ty đại chúng và chính thức trở thành Công ty đại chúng kể từ ngày 28/05/2007.
- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai bắt đầu lưu ký ngày 09/04/2010 theo giấy chứng nhận số 90/2010/GCNCP-VSD của Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam, mã chứng khoán DPP, số lượng đăng ký 1.985.447 cổ phiếu.
- Ngày 19/05/2010 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai được chính thức giao dịch trên sàn UPCOM theo thông báo số 346/TB-SGDHN ngày 27/04/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán DPP, số lượng cổ phần đăng ký giao dịch là 1.985.447 cổ phiếu.

1.3. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai hoạt động kinh doanh các ngành nghề sau:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm
2	2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, thuốc thực phẩm, sinh phẩm y tế
3	128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: Đầu tư nuôi trồng các loại cây con làm thuốc
4	163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Chế biến các loại cây con làm thuốc
5	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

		Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai
6	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên phụ liệu và bao bì phục vụ cho việc kinh doanh thuốc
7	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc thực phẩm
8	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh phẩm y tế
9	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất vật tư và thiết bị ngành y tế
10	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại cây con làm thuốc
11	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thuốc thực phẩm
12	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai
13	4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh phẩm y tế
14	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị ngành y tế
15	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng

2. Cơ cấu tổ chức công ty

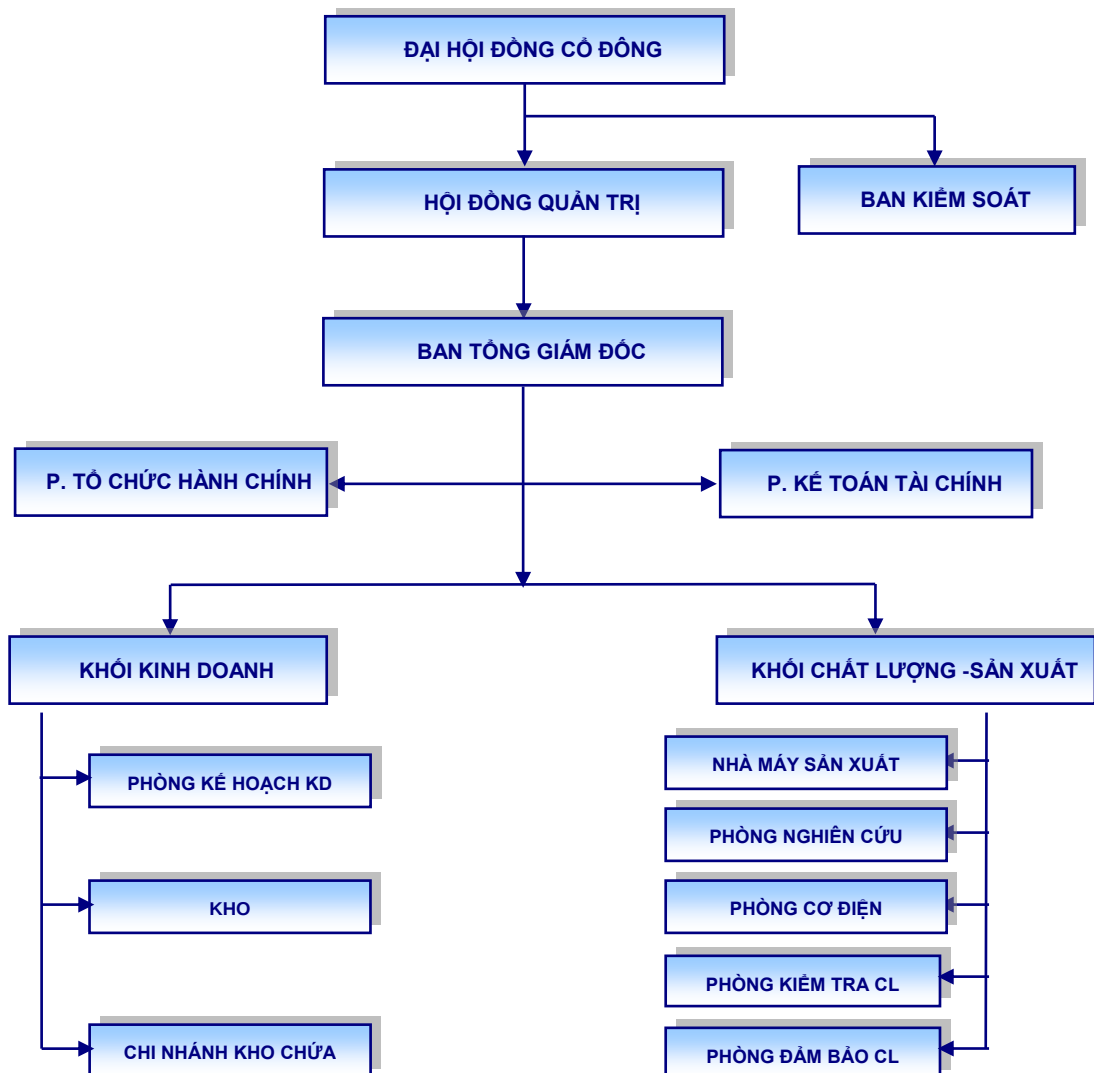
Trụ sở chính Công ty: số 221B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Long Thành;
- Chi nhánh Trảng Bom;
- Bộ phận bán hàng Định Quán;
- Bộ phận bán hàng Xuân Lộc;
- Bộ phận bán hàng Long Khánh;
- Bộ phận bán hàng Vĩnh Cửu.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

◆ Sơ đồ tổ chức



◆ Chức năng nhiệm vụ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 3 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc và Trưởng phòng các bộ phận chức năng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các đơn vị trực thuộc

Công ty có hai chi nhánh ở các khu vực Long Thành, Trảng Bom, 04 bộ phận bán hàng Xuân Lộc, Định Quán, Vĩnh Cửu, Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai và 05 quầy thuốc, bên cạnh đó có trên 980 khách hàng bán lẻ thuốc.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 06/6/2018

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu - Nông sản Thực phẩm Đồng Nai	Số 647, Xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	3600268170	1.012.605	51,00%
2	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tín Đức	16-18 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0306397585	268.095	13,5%
Tổng cộng				1.280.700	64,50%

Nguồn: Danh sách cổ đông tính đến thời điểm TTLKCKVN chốt ngày 06/6/2018

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai không có cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	SL cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	134	1.985.447	19.854.470.000	100%
	Cổ đông tổ chức	9	1.400.049	14.000.490.000	70,52%
	Cổ đông cá nhân	125	585.398	5.853.980.000	29,48%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	141	1.985.447	19.854.470.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tính đến thời điểm TTLKCKVN chốt ngày 06/6/2018

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DPP.

5.1. Danh sách những công ty con của tổ chức phát hành: Không có.

5.2. Danh sách những công ty liên kết của tổ chức phát hành: Không có.

5.3. Danh sách những công ty, tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đ)	Vốn góp tại Dược Đồng Nai (đ)	Tỷ lệ %	Ngành nghề kinh doanh chính
1	Công ty cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu - Nông sản Thực phẩm Đồng Nai	Số 647, Xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	225.000.000.000	10.126.050.000	51,00%	Sản xuất, chế biến các loại nông sản

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Đợt 1	Tháng 04/2007	854.470.000	19.854.470.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 02/04/2007 Nghị quyết HĐQT số 18/NQ.HĐQT ngày 27/03/2007

7. Hoạt động kinh doanh**7.1. Sản phẩm chính của Công ty**

Hiện tại Công ty có 110 mặt hàng có số đăng ký được phép sản xuất lưu hành với nhiều qui cách đóng gói, mẫu mã đã từng bước được cải tiến hợp với thị hiếu của người sử dụng. Trong số các mặt hàng của Công ty, 10 mặt hàng sau đóng góp lớn nhất cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

	
ROTUNDIN 30	RHETANOL DAY
	
DEXAMETHASON 0,5MG	DETYLTATYL
	
CLORPHENIRAMIN	CETIRIZIN
	
BISINTHVON	SORBITOL

7.2. Sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2016 và năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
DTT bán hàng Công ty sản xuất	72.197	49,44%	82.841	51,15%	42.778	33,56%
DTT bán hàng kinh doanh	72.772	49,83%	77.813	48,05%	84.294	66,13%
DTT Ủy thác	661	0,45%	701	0,43%	22	0,02%
DTT Cung cấp dịch vụ cho thuê nhà	404	0,28%	591	0,36%	372	0,29%
Tổng cộng	146.035	100%	161.946	100%	127.466	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của CTCP Được Đồng Nai

Doanh thu thuần bán hàng hóa nói chung luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ lệ khoảng 99% trong cơ cấu tổng doanh thu thuần của Công ty, giá trị doanh thu này chủ yếu được mang đến từ hoạt động kinh doanh các hàng hóa được phẩm do Công ty sản xuất hoặc bán hàng kinh doanh. Tính đến Quý 2 năm 2018, Doanh thu đến từ các hàng hóa do Công ty sản xuất là 42.778 triệu đồng và bán hàng kinh doanh là 84.294 triệu đồng.

Doanh thu thuần đến từ hoạt động ủy thác và cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng chiếm chưa đến 1% Doanh thu thuần, tính đến quý 2 năm 2018 doanh thu đến từ hoạt động ủy thác đạt 372 triệu đồng, cùng với đó là hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê nhà cũng đã mang lại doanh thu đạt 22 triệu đồng.

Năm 2017, tổng doanh thu thuần đạt 161.946 triệu đồng, tăng 10,9% so với tổng doanh thu thuần cả năm 2016 với giá trị cụ thể đạt 146,035 triệu đồng.

7.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2016 và năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Lợi nhuận bán hàng Công ty sản xuất	14.994	10,27%	7.149	4,41%	1.696	1,33%
Lợi nhuận bán hàng kinh doanh	3.291	2,25%	10.745	6,63%	8.521	6,68%

Lợi nhuận Ủy thác	661	0,45%	701	0,43%	22	0,02%
Lợi nhuận Cung cấp dịch vụ cho thuê nhà	404	0,28%	591	0,36%	372	0,29%
Tổng cộng	19.351	13,25%	19.186	11,85%	10.611	8,32%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của CTCP Được Đồng Nai

Cơ cấu và sự thay đổi của lợi nhuận gộp không có nhiều khác biệt so với doanh thu thuần. Sau khi trừ đi giá vốn lợi nhuận gộp từ bán hàng tiếp tục giữ vị trí đứng đầu. Tiếp đến là nhóm lợi nhuận Công ty có được từ hoạt động ủy thác và cung cấp dịch vụ nhưng với tỷ trọng nhỏ.

Đến hết quý 2 năm 2018, tổng lợi nhuận gộp Công ty đạt 10.611 triệu đồng, đạt 55,31% so với lợi nhuận gộp năm 2017.

7.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành trong năm 2017

7.4.1. Tình hình đầu tư của Công ty

Trong năm 2017, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.

7.4.2. Tình hình đầu tư vào công ty con – công ty liên kết

Trong năm 2017, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.

7.5. Hoạt động Marketing

Trong năm 2017, Công ty đã phát triển thêm mạng lưới kinh doanh, duy trì xây dựng chính sách tiếp thị, quảng bá, xây dựng thương hiệu. Ứng dụng công nghệ thông tin với mức độ cao hơn trong quản lý hàng hóa, khách hàng, quản lý Công ty, nhất là với mạng lưới các chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty.

Năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng chiến lược tiếp thị, mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh từng bước xây dựng thương hiệu thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách, thái độ phục vụ, tạo uy tín cho Công ty. Xây dựng chính sách bán hàng cho phù hợp cho từng đối tượng trong tỉnh, ngoài tỉnh, trong mạng lưới, các đối tượng khác... hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào thực hiện dịch vụ, sản phẩm chất lượng ngày càng cao, tạo mối quan hệ thân thiết với khách hàng truyền thống, tạo ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới.

7.6. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

♦ Nhân hiệu thương mại, Logo Công ty

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 202977 do Cục Sở hữu Trí Tuệ cấp theo quyết định số 16872/QĐ-SHTT ngày 29/3/2013



♦ **Các sản phẩm, dịch vụ đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền**

Amedred, Arximuoc, Bisinthvon, Coldtopxill, Dantasic, Detyltatyl, Docnotine, Dognefin, Donaberin, Donalium, Dopola 2, Donasore, Entefast, Gynolady, Ladyfresh, Mylenfa II, Rhetanol- Day , Rhetanol -Fort, Rhetanol, Secrogyl, Sulfareptol 480, Sulfareptol 960, Tanponai, Thenadin, Toptropin 400, Toptropin 800

7.7. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

7.6.1. Một số hợp đồng mua hàng có giá trị lớn

STT	Số Hợp đồng	Tên khách hàng	Ngày ký Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Trị giá HĐ (1.000 đồng)
01	43/DONGNAI-HVC/2018	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu VN	01/01/2018	Mua tân dược	01/01/2018	10.000.000
02	29/2018/HĐNT	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Thuận Gia	02/01/2018	Mua tân dược	02/01/2018	2.000.000
03	88/HĐNT/CNMD-OPC/18	Chi Nhánh Miền Đông-Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	02/01/2018	Mua tân dược	02/01/2018	2.000.000
04	56/SAMB-18	Công Ty TNHH Thương Mại & Dược Phẩm Sang (Sangpharma)	02/01/2018	Mua tân dược	02/01/2018	5.000.000
05	1943/2016/HĐ-VMBD	Công Ty TNHH 1 TV Vimedimex Bình Dương	02/01/2018	Mua tân dược	02/01/2018	7.000.000
06	25/HĐĐL/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Benovas	02/01/2018	Mua nang	02/01/2018	7.000.000
07	29/HĐKT/2018	Công Ty TNHH Một	02/01/2018	Mua	02/01/2018	12.000.000

		Thành Viên Dược Hoài Phương		nguyên liệu		
08	19/HĐKT/2018/OH	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Oai Hùng Constantia	02/01/2018	Mua pvc	02/01/2018	6.500.000
09	05/HĐKT/AP/2018	Công Ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Kinh Doanh Bao Bì An Phú	02/01/2018	Mua pvc	02/01/2019	3.000.000
10	91/HĐMB-2018/PN	Công ty TNHH 1 TV Dược Pha Nam Đồng Nai	02/01/2018	Mua tân dược	02/01/2018	1.000.000

Nguồn: CTCP Dược Đồng Nai

7.6.2. Một số hợp đồng bán hàng có giá trị lớn

STT	Số Hợp đồng	Tên khách hàng	Ngày ký Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng
01	03/HĐKT/2018	Công ty TNHH Dược Phẩm Nguyên Anh Khoa	02/01/2018	Bán Tân dược	02/01/2018	2.000.000
02	04/HĐKT/2018	Công Ty TNHH Dược Phẩm Tâm Minh	02/01/2018	Bán Tân dược	02/01/2018	12.000.000
03	05/HĐKT/2018	Công Ty TNHH Dược Phẩm Vạn An Phước	02/01/2018	Bán Tân dược	02/01/2018	13.000.000
04	06/HĐKT/2018	Công Ty TNHH Dược Phẩm Thiên Kim	02/01/2018	Bán Tân dược	02/01/2018	6.000.000
05	07/HĐKT/2018	Công Ty TNHH Dược Phẩm MEDIPHARM USA	02/01/2018	Bán Tân dược	02/01/2018	12.000.000
06	08/HĐKT/2018	Công Ty TNHH Dược Phẩm Minh Anh Cà Mau	02/01/2018	Bán Tân dược	02/01/2018	7.000.000
07	09/HĐKT/2018	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hồng Mai	02/01/2018	Bán Tân dược	02/01/2018	4.000.000

STT	Số Hợp đồng	Tên khách hàng	Ngày ký Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng
08	10/HĐKT/2018	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm Nguyễn Kim	02/01/2018	Bán tân dược	02/01/2018	2.000.000
09	11/HĐKT/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	02/01/2018	Bán tân dược	02/01/2018	1.000.000
10	12/HĐKT/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Sao Mỹ	02/01/2018	Bán tân dược	02/01/2018	10.000.000

Nguồn: CTCP Dược Đồng Nai

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	6 tháng năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	70.217.938.060	67.607.100.412	91.669.637.936
2	Doanh thu thuần	146.034.970.156	161.946.371.491	127.465.929.419
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.140.139.653	5.175.157.141	3.113.269.009
4	Lợi nhuận khác	299.725.613	252.431.940	127.355.843
5	Lợi nhuận trước thuế	4.439.865.266	5.427.589.081	3.240.624.852
6	Lợi nhuận sau thuế	3.516.486.541	4.282.949.941	2.592.499.881
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	15%(*)	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của CTCP Dược Đồng Nai

(*) Mức cổ tức năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/03/2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thông báo với VSD và đã thanh toán tiền cổ tức năm 2017 (15%) vào ngày 02/05/2018.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuận lợi:

Được sự quan tâm sâu sát của Ủy ban nhân dân Tỉnh, các ngành chức năng liên quan, Đảng ủy Công ty cổ phần Dược Đồng Nai – Hội đồng Quản Trị Công ty Donafoods, Ban Giám đốc Sở Y tế, với sự lãnh đạo chặt chẽ của Cấp ủy Chi bộ, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với sự phấn đấu tích cực của đa số người lao động trong đó có đảng viên và cán

bộ chủ chốt là lực lượng nòng cốt đã góp phần to lớn vào việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, duy trì mức tăng trưởng và đời sống của người lao động cũng được cải thiện.

Khó khăn:

Ngày càng nhiều doanh nghiệp nội địa và nước ngoài, có tiềm lực kinh tế và tham gia thị trường, tạo ra môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp sản xuất tân dược trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai được sản xuất đáp ứng theo các tiêu chuẩn quốc tế (GMP, GLP, GSP), bám sát tiêu chí của Công ty “Xây dựng thương hiệu từ chất lượng sản phẩm”, góp phần hạn chế thuốc ngoại nhập, hạ giá thuốc, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tân dược chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh Đồng Nai.

Ở thời điểm hiện tại, thị trường chủ yếu của Công ty là địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Các kế hoạch định hướng của Công ty trong thời gian tới

Một số định hướng của Hội đồng quản trị: tìm các giải pháp để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh giảm thiểu những tác động tiêu cực của nền kinh tế hiện nay, giữ vững thị trường, đầu tư chiều sâu phát triển sản xuất. Tìm kiếm đối tác chiến lược để hợp tác đầu tư mở rộng sản xuất.

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch tài chính năm 2018, bàn các định hướng lâu dài của Công ty và đưa ra các biện pháp hàng năm như: đầu tư khai thác thị trường nhập khẩu trực tiếp, tập trung sản xuất các mặt hàng có giá trị cao, nâng cao năng lực sản xuất và phát huy hết công suất máy móc hiện có. Hoạch định chính sách ưu đãi tuyển dụng lao động thu hút chất xám, đào tạo tập trung và đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo dữ liệu của Tổng cục thống kê, tính đến quý I/2018 GDP ước tính tăng 7,38% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng cao nhất trong các quý 1 của 10 năm gần đây. Điều này tác động tích cực đến hoạt động đầu tư và thương mại hóa, mang đến xu hướng cải thiện, thúc đẩy rõ rệt nhu cầu của người tiêu dùng.

Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2017 đạt khá, ước tính đạt 1.667,4 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2016 và bằng 33,3% GDP và quý 1 năm 2018 đạt 331,2 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước và bằng 32,2% GDP. Cụ thể, năm 2017 vốn khu vực Nhà nước đạt 594,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 35,7% tổng vốn và tăng 6,7% so với năm trước và cuối thời điểm quý 1 năm 2018 đạt 104,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 31,6% tổng vốn và tăng 4,4% so với cùng kỳ quý 1 năm trước. Cùng với sự tăng trưởng vốn nhà nước thì nguồn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài cũng đang đóng góp mạnh mẽ vào sự tăng trưởng tích

cực của nền kinh tế năm 2017 và đầu năm 2018. Cụ thể, năm 2017 khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 396,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 23,8% và tăng 12,8%, quý 1 năm 2018 đạt 87,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 26,5% và tăng 8,1%. Trong đó, lĩnh vực sản xuất dược phẩm đã và đang là một trong những ngành được các doanh nghiệp trong và ngoài nước quan tâm bởi tầm quan trọng của ngành, yếu tố thuận lợi tạo điều kiện cho ngành tăng trưởng nhằm hướng đến mục tiêu đáp ứng cơ bản thuốc sử dụng sản xuất trong nước.

Bên cạnh đó, thị trường Việt Nam trong những năm gần đây có sự tăng trưởng vượt bậc về dòng vốn nước ngoài đầu tư, trong đó có ngành dược. Nguyên nhân là do kinh tế tăng trưởng cùng với dân số lớn, trẻ và thu nhập bình quân đầu người được cải thiện đã tạo điểm thu hút đầu tư hấp dẫn cho các doanh nghiệp nước ngoài. Đồng thời, điều này đã mang lại một nền kinh tế sôi động trong năm 2017. Cụ thể, theo Tổng Cục thống kê GDP đạt 6,81% năm 2017, vượt mục tiêu đầu năm đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm 2011 – 2016; Quy mô nền kinh tế năm 2017 theo giá hiện hành đạt 5.007,9 nghìn tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người ước 53,5 triệu đồng/năm (tương đương 2.385 USD, tăng 170 USD so với năm 2016)v.v... Mặt khác, trong những năm trở lại đây Việt Nam đang dần trở thành miền đất hứa với những cơ hội cho doanh nghiệp hoạt động trong ngành y tế và dược phẩm, xuất phát bởi một số nguyên nhân cơ bản: Thứ nhất, Việt Nam có khí hậu nóng ẩm nên sản sinh ra nguồn Dược liệu quý hiếm chưa được khai thác triệt để, thứ hai, nhằm cạnh tranh với dòng thuốc rẻ của Ấn Độ, Trung Quốc thì các doanh nghiệp phải hướng đến những quốc gia đang phát triển như nước ta có nguồn lao động rẻ hơn để hạ giá thành sản phẩm, thứ ba là những thuận lợi nhờ việc thay đổi chính sách phù hợp với một số hiệp định đã mở ra cơ hội đưa Việt Nam trở thành một trung tâm sản xuất dược phẩm phát minh như hiệp định Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA), v.v... điều này đã góp phần nâng cao triển vọng của ngành dược hơn nữa trong tương lai.

Nhằm đạt được những lợi ích song phương và mục tiêu giữa Nhà nước và các doanh nghiệp nước ngoài. Nắm bắt cơ hội này, nền dược phẩm nước ta trực tiếp tiếp cận nền công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến, đồng thời, học hỏi kinh nghiệm từ những nước hàng đầu về nghiên cứu và sản xuất dược phẩm.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- Định hướng của Công ty

Năm 2017, Việt Nam được đánh giá là năm đạt được thành công trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhờ môi trường đầu tư - kinh doanh có nhiều cải thiện. Với số vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài năm 2017 ước tính đạt 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với năm 2016.

Năm 2018, Việt Nam sẽ tiếp tục trở thành địa điểm hấp dẫn các nhà đầu tư trên thế giới, thành lập các khu sản xuất dược phẩm dựa trên nhiều yếu tố tích cực như cơ hội trong quá

trình hội nhập kinh tế quốc tế, giá nhân công thấp, cũng như nỗ lực của Chính phủ trong việc cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Chỉ trong quý 1 năm 2018, số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam đạt 3.880 triệu USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, theo thống kê, cả nước hiện có gần 50 dự án FDI vào ngành dược phẩm, trong đó có hơn 30 dự án đã đi vào hoạt động với tổng số vốn đăng ký hơn 500 triệu USD. Trong số đó, chiếm nhiều nhất là dự án sản xuất thuốc với khoảng 30 dự án và chỉ có chưa đến 10 dự án đầu tư vào dịch vụ bảo quản thuốc. Đây là con số rất khiêm tốn so với tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài nói chung tại Việt Nam, tuy nhiên với những cơ hội phát triển còn chưa được khai thác triệt để đã và đang là định hướng tăng trưởng trong năm 2018 và những năm tiếp theo của lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm của nước ta.

Bên cạnh đó, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam đang có chiều hướng thay đổi tích cực, nhiều thay đổi mang tính hội nhập đã có hiệu lực như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Dược, v.v... cùng với hàng loạt hiệp định thương mại được ký kết đang và sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các công ty sản xuất, kinh doanh sản phẩm dược và thiết bị y tế tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận nếu tận dụng tốt được những cơ hội. Đặc biệt là lĩnh vực buôn bán dược phẩm, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế đang được đánh giá là có tiềm năng và là phân khúc mang lại tỷ suất sinh lời cao, đồng thời tăng trưởng tỷ lệ thuận với tình hình chung của nền kinh tế trong và ngoài nước.

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai có trụ sở hoạt động ở vị trí khá thuận lợi, là trung tâm kinh tế đang phát triển của cả phía Nam, cửa ngõ phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh, nối Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên. Ngoài ra, khí hậu ôn hòa ít gặp trở ngại về biến đổi khí hậu, thêm việc cải tiến cơ sở hạ tầng mạnh mẽ đã mang lại thuận lợi trong quá trình hoạt động kinh tế của tỉnh này phát triển nói chung và tình hình vận hành, phân phối hàng hóa của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai nói riêng. Bên cạnh lợi thế thị trường phía Nam, Công ty đang lên kế hoạch mở rộng phân phối sản phẩm đi khắp cả nước, đóng góp thị phần khá lớn cho sản phẩm Dược Đồng Nai trong tương lai.

- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 68/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, với mục tiêu chung là cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa. Cùng với đó, định hướng đến năm 2030, thuốc sản xuất trong nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sản xuất dược thuốc chuyên khoa đặc trị, chủ động sản xuất vắc xin, sinh phẩm cho phòng chống dịch bệnh, sản xuất dược nguyên liệu làm thuốc. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin

thuộc ngang bằng các nước tiên tiến trong khu vực. Với mục tiêu phát triển và nâng cao khả năng sản xuất, chất lượng dược phẩm của Nhà nước, Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai đã và đang chú trọng hơn nữa vào những chính sách, kế hoạch phát triển nhằm góp phần nâng cao vị thế so với các công ty trong ngành.

10. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn coi con người là tài sản quý giá nhất, vì ngay từ ngày mới thành lập, Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách thỏa đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo và năng lực làm việc.

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2017 là 112 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng(người)	Tỷ lệ(%)
Theo trình độ lao động	112	100,00%
– Đại học và trên đại học	25	22,32%
– Cao đẳng và Trung cấp	64	57,14%
– Công nhân kỹ thuật, dược tá	15	13,39%
– Lao động khác	8	7,14%
Theo loại hợp đồng lao động	112	100,00%
– Hợp đồng không thời hạn	66	58,93%
– Hợp đồng xác định từ 1 – 3 năm	39	34,82%
– Hợp đồng thời vụ, thử việc (dưới 1 năm)	7	6,25%
Theo giới tính	112	100,00%
– Nam	38	33,93%
– Nữ	74	66,07%
Tổng cộng	112	100,00%

Nguồn: CTCP Dược Đồng Nai

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, chế độ phúc lợi

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Bộ Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Bộ máy tổ chức Công ty ổn định, sản xuất kinh doanh phát triển, người lao động có đầy đủ việc làm và thu nhập tuy không cao nhưng cũng ổn định cuộc sống trong tình hình kinh tế khó khăn hiện nay. Thu nhập bình quân trong năm 2017 là 8,9 triệu đồng/người/tháng.

- **Chính sách đào tạo**

Công ty rất chú trọng vào việc nâng cao kiến thức cho công nhân viên Công ty như:

Đào tạo nâng cao kiến thức WHO - GMP, GLP, GSP, GLP, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ phận: Cung ứng, Quản lý sản xuất, Quản lý chất lượng, Kiểm tra chất lượng, Marketing, Bán hàng, Quản trị tài chính, Quản trị nhân sự, Cơ điện, An toàn vệ sinh lao động. Huấn luyện cán bộ lãnh đạo về kỹ năng quản lý, nghệ thuật lãnh đạo, kỹ năng làm việc tập thể, tổ chức hội họp.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên các bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng các khoản tiền phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy theo vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của đơn vị.

Chính sách phúc lợi: Cán bộ, công nhân viên được đảm bảo các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ rất được quan tâm. Hằng năm tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa nữ, phát hiện bệnh để điều trị kịp thời. Việc hợp đồng kiểm tra môi trường lao động vẫn duy trì thường xuyên để có biện pháp khắc phục những yếu tố ảnh hưởng sức khỏe người lao động và kết quả là tốt hơn năm trước. Công ty còn tổ chức cho người lao động tham quan du lịch.

Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức tại Công ty giúp toàn thể CBCNV gắn bó với nhau hơn, đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị- xã hội... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội cộng đồng.

11. Chính sách cổ tức

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- ✓ Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

- ✓ Đã trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- ✓ Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Tổng công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn.

Việc chi trả cổ tức năm 2017 hiện đang đã được tiến hành thực hiện. Cụ thể:

- + Số tiền để chi trả cổ tức: 2.978.170.500 đồng (15% Vốn điều lệ).
- + Đối tượng nhận cổ tức: Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai tại danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 17/04/2018 theo Thông báo số 1394/TB-CTCPD ngày 20/04/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- + Tỷ lệ thanh toán: 15%/cổ phần (01 cổ phần được nhận 1.500 đồng).
- + Hình thức thanh toán: theo quy định của VSD.
- + Ngày thanh toán: Bắt đầu từ ngày 02/05/2018.

12. Tình hình tài chính

12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích, quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động công ty.

12.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản.

Khấu hao: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05 - 30 năm
Máy móc, thiết bị	: 05 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	: 03 - 05 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 của CTCP Dược Đồng Nai

12.3. Mức lương bình quân

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp. Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty như sau:

Năm	Mức lương bình quân/người/tháng
2015	6,5 triệu đồng/người/tháng
2016	8,03 triệu đồng/người/tháng
2017	8,9 triệu đồng/người/tháng

Nguồn: CTCP Dược Đồng Nai

Dù không có số liệu cụ thể để so sánh với mặt bằng lương chung của các doanh nghiệp trên cùng địa bàn nhưng Công ty tự đánh giá mức lương bình quân này là tương đối cạnh tranh, thỏa đáng với năng lực làm việc cũng như đảm bảo đời sống cho người lao động.

12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng.

12.5. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, ... theo các quy định của Nhà nước.

12.6. Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số dư các quỹ như sau.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.015.161.193	3.366.809.847
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	58.959.199	166.438.467
Tổng cộng		3.074.120.392	3.533.248.314

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của CTCP Dược Đồng Nai

12.7. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay của Công ty tại thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nợ vay	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Vay ngắn hạn	4.623.325.943	5.174.340.071	10.518.921.484
	- Vay ngắn hạn	4.623.325.943	5.174.340.071	10.518.921.484
	- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	0	0	0
2	Vay dài hạn	0	0	0

TT	Nợ vay	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
	- Vay dài hạn	0	0	0
	Tổng cộng	4.623.325.943	5.174.340.071	10.518.921.484

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của CTCP Dược Đồng Nai

- Chi tiết khoản vay ngắn hạn:

STT	Khoản vay	Giá trị tính đến 31/12/2017 (VNĐ)	Giá trị tính đến 30/06/2018 (VNĐ)
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	5.174.340.071	10.518.921.484
	Tổng	5.174.340.071	10.518.921.484

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của CTCP Dược Đồng Nai

12.8. Tình hình công nợ hiện nay:

➤ Các khoản phải thu của Công ty

Tình hình nợ phải thu như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.297.730.535	18.217.410.254	21.625.491.625
1	Phải thu khách hàng	20.006.291.147	18.139.507.794	21.482.986.725
2	Trả trước cho người bán	1.167.150.388	24.750.000	44.000.000
3	Các khoản phải thu khác	124.289.000	53.152.460	98.504.900
II	Các khoản phải thu dài hạn	56.510.180	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	56.510.180	-	-
	Tổng cộng	21.354.240.715	18.217.410.254	21.625.491.625

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của CTCP Dược Đồng Nai

➤ Các khoản phải trả của Công ty

Tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
I	Nợ ngắn hạn	39.922.619.348	36.358.930.540	61.498.326.607
1	Phải trả người bán ngắn hạn	25.432.591.362	26.702.956.564	45.626.040.460
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	807.711.617	185.843.251	571.301.021

3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	155.667.611	119.218.889	641.495.112
4	Phải trả người lao động	2.396.777.175	2.721.779.477	2.268.318.361
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	699.026.524	235.079.382	80.000.000
6	Phải trả ngắn hạn khác	5.748.559.917	1.053.274.439	1.259.943.538
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.623.325.943	5.174.340.071	10.518.921.484
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	58.959.199	166.438.467	532.306.630
II	Nợ dài hạn	294.750.000	271.750.000	269.750.000
1	Phải trả dài hạn khác	294.750.000	271.750.000	269.750.000
Tổng cộng		40.217.369.348	36.630.680.540	61.768.076.607

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của CTCP Được Đồng Nai

13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,33	1,39
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,58	0,55
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,54
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,34	1,19
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,43	4,73
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,08	2,39
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,41%	2,64%
4.2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,85%	14,08%
4.3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,88%	6,22%
4.4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,84%	3,20%
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
5.1	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.594	2.157

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của CTCP Được Đồng Nai

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của một doanh nghiệp là chỉ tiêu để công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn, đảm bảo không rơi vào tình trạng kiệt quệ tài chính. Hệ

số thanh toán ngắn hạn của DPP đạt 1,39, trong khi đó chỉ số thanh toán nhanh đạt 0,55 trong năm 2017, bởi hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn lên tới 60,75%. Nhìn chung, chỉ số về khả năng thanh toán nhanh của DPP chỉ đạt ở mức 0,55 vào năm 2017, tuy nhiên các khoản vay và nợ thuê tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ trong nợ ngắn hạn, do đó áp lực về khả năng thanh toán của Công ty không cao.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tỷ lệ nợ chiếm tỷ trọng tương đối trong cơ cấu vốn của DPP mà chủ yếu là nợ ngắn hạn chiếm lần lượt 99,27% (31/12/2016) và 99,26% (31/12/2017) trong tổng nợ. Trong năm 2017, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của DPP giảm từ 1,34 xuống 1,18, nguyên nhân chủ yếu là do công ty giảm các khoản nợ ngắn hạn phải trả khác. Đối với doanh nghiệp vừa sản xuất, thương mại và sử dụng sử ít nợ vay tài chính như DPP, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 2 được xem là khá an toàn. Bên cạnh đó, DPP luôn chú trọng đến công tác kiểm soát quản lý nợ, đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho hiện nay của DPP là 4,73 lần, chỉ số này cho thấy hiệu quả bán hàng của doanh nghiệp và tình trạng bán hàng tốt, không bị ứ đọng hàng của DPP. Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản năm 2016 là 2,08 đến năm 2017 tăng lên 2,39, thể hiện 1 đồng tài sản của DPP có khả năng tạo ra 2,39 đồng doanh thu.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 4,28 tỷ đồng, các tỷ số ROE, ROA của Công ty lần lượt là 14,08%, 6,22% cải thiện hơn so với năm 2016. Mặc dù, trong năm chi phí giá vốn hàng bán của công ty tăng 12,7% cao hơn mức tăng của doanh thu (10,9%), nhưng nhờ công tác kiểm soát tốt các chi phí quản lý doanh nghiệp, bán hàng nên hiệu quả hoạt động của Công ty được cải thiện.

14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**14.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Nguyễn Cao Nhơn	Chủ tịch	1969	024799020
2	Đỗ Thị Nga	Phó Chủ tịch	1968	2713445506
3	Hoàng Văn Phục	Thành viên	1956	020382273
4	Nguyễn Thị Thùy Vân	Thành viên	1978	271328716
5	Nguyễn Hiếu Lộc	Thành viên	1970	068070000014

❖ Ông Nguyễn Cao Nhơn –Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Ông Nguyễn Cao Nhơn - Chủ tịch HĐQT			
Giới tính	Nam	Quê quán	xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
Ngày/tháng/năm sinh	20/4/1969	Địa chỉ thường trú	137 đường 204 - Cao lộ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Nơi sinh	Pleiku, Gia Lai	Điện thoại cơ quan	0251 3 822591
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 024799020	Cấp ngày 04/9/2007tại Công an TP.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác:			
- Từ 07/1994 - 08/1998: Trưởng phòng kho vận – Công ty Proconco - Từ 09/1998 - 12/2002: Giám đốc Điều hành-Công ty chế biến súc sản Long Bình - Từ 01/2003 – 06/2003: Phó phòng Kinh doanh – Công ty Tín Nghĩa - Từ 07/2003 – 12/2008: Giám đốc nhà máy chế biến nông sản - Trục thuộc Công ty Tín Nghĩa - Từ 01/2009 - 07/2009: Trợ lý Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Tín Nghĩa - Từ 07/2009 – 02/2011: Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Ông Kèo thuộc Tổng Công ty Tín Nghĩa - Từ 02/2011 – 05/2013: Trợ lý Tổng Giám đốc – Giám đốc kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Ông Kèo thuộc Tổng Công ty Tín Nghĩa			

- Từ 05/2013 – 12/2015: Giám đốc kinh doanh - Tổng Công ty Tín Nghĩa - Từ 01/2016 – 05/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Donafarms - Từ 05/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Donafarms Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 1.012.605 cổ phần (chiếm 51% vốn điều lệ)
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	+ Công ty CP Bao Bì Thuận Phát: 157.000 cổ phần, chiếm 4,36% VDL + Tổng công ty Tín Nghĩa: 233.894 cổ phần, chiếm 0,12% VDL + Công ty CP chế biến súc sản Long Bình: 10.000 cổ phần, chiếm 0,5% VDL
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.

❖ Bà Đỗ Thị Nga – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kiêm Tổng Giám đốc

Bà Đỗ Thị Nga – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị			
Giới tính	Nữ	Quê quán	xã Hoằng Hà, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Ngày/tháng/năm sinh	05/11/1968	Địa chỉ thường trú	805/6/36, tổ 23, Khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Thanh Hóa	Điện thoại cơ quan	0251 3 822591

Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 271344506	Cấp ngày 21/6/2010tại Công an tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh và ngành Tài chính kế toán		
Quá trình công tác:			
▪ Từ 9/1987 – 4/1994: Nhân viên phòng pha chế thuốc thú y, Chi cục thú y Đồng Nai ▪ Từ 5/1994 – 12/1996: Nhân viên Kế toán, Công ty Dược Vật tư và Y tế Đồng Nai ▪ Từ 01/1997 – 12/1998: Nhân viên Kế toán, Công ty Dược phẩm Đồng Nai ▪ Từ 01/1999 – 6/2001: Nhân viên kiểm toán nội bộ, Công ty Dược phẩm Đồng Nai ▪ Từ 7/2001 – 12/2005: Phó phòng Kinh doanh – Tiếp thị Công ty Dược phẩm Đồng Nai ▪ Từ 01/2006 – 9/2006: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 10/2006 – 4/2007: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 4/2007 – 01/2009: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 2/2009 – 12/2014: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 01/2015-4/2016: Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 05/2016 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu		Không	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		91.032 cổ phần (chiếm 4,58% vốn điều lệ)	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		Không	
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan		Chồng: Nguyễn Đình Cầu, sở hữu 2.090 cổ phần (chiếm 0,11% vốn điều lệ)	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)		Không.	
Thù lao		Theo quy định của Công ty.	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không.	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		Không.	

❖ Ông Hoàng Văn Phục - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Văn Phục - Thành viên Hội đồng quản trị			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thừa Thiên – Huế
Ngày/tháng/năm sinh	30/9/1956	Địa chỉ thường trú	187 Tạ Uyên, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
Nơi sinh	Thừa Thiên – Huế	Điện thoại cơ quan	Không
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 020382273	Cấp ngày 07/6/2008tại Công an TP.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Đại học		
Quá trình công tác: - Từ 1995 - 2000: Phó Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Tín Đức - Từ 2000 - 2011: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Tín Đức - Từ 2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TMDV Đầu tư Tín Đức			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Thương mại Dịch vụ Đầu tư Tín Đức	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu		Không	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		268.095 cổ phần (chiếm 13,50% vốn điều lệ)	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Tín Đức: 49,33% VDL	
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan		Không	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)		Không.	
Thù lao		Theo quy định của Công ty.	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không.	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		Không.	

❖ Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thùy Vân -Thành viên Hội đồng quản trị			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Hà Nội
Ngày/tháng/năm sinh	07/4/1978	Địa chỉ thường trú	121, Đồng Khởi, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
Nơi sinh	thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại cơ quan	Không
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 271328716	Cấp ngày 28/5/2009 tại Công an tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán		
Quá trình công tác: - Từ 2001 – 8/2012: Công tác tại Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa - Từ 9/2012 – 12/2015: Công tác tại Công ty Cổ phần logistics Tín Nghĩa - ICD - Từ 01/2016 – 4/2016: Công tác tại Công ty Donafoods - Từ 5/2016 đến nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu		Không	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		- Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa: 0,034% VDL - Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa: 0,032%VDL - Công ty CP Tổng kho xăng dầu Phú Hữu: 0,129% VDL - Công ty CP Cà phê Tín Nghĩa: 0,050% VDL	
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan		Không	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)		Không.	
Thù lao		Theo quy định của Công ty.	

Hành vi vi phạm pháp luật	Không.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.

❖ Ông Nguyễn Hiếu Lộc - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hiếu Lộc - Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
Ngày/tháng/năm sinh	20/06/1970	Địa chỉ thường trú	67/14A, Hùng vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Nơi sinh	Đức Trọng – Lâm Đồng	Điện thoại cơ quan	Di động: 0913128888
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 068070000014	Cấp ngày 28/3/2016 tại cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế phát triển		

Quá trình công tác:

- Từ 1993 – 1995: Công tác tại Công ty vận tải biển Sài Gòn – Chi nhánh Cần Thơ. Chức vụ Trưởng bộ phận hàng Container
- Từ 1995 - 1999: Công tác tại Công ty TNHH Hải Đường – Quận 5 – TP.HCM. Chức vụ Trưởng bộ phận phụ tùng
- Từ 1999 - 2000: Công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa. Nhân viên phòng Kinh doanh Tiếp thị
- Từ 2000 - 2003: Phó Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Tín Nghĩa tại thành phố Hồ Chí Minh
- Từ 2003 - 2004: Phó Giám đốc Trung tâm TMDV và khách sạn Tín Nghĩa
- Từ 2004 - 2006: Phó phòng – Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty Tín Nghĩa
- Từ 2006 - 2015: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch
- Từ 01/2015 đến nay: Các chức vụ đảm nhiệm:
 - + 1/2015 – 8/2015: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty phát triển KCN Tín Nghĩa
 - + 7/2015 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tín Khải
 - + 01/2016 Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần KCN Long Khánh
 - + 02/2016 Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TM và Xây dựng Phước Tân
 - + 09/2016 Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Tín Nghĩa

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Giám đốc Công ty Cổ phần phát triển KCN Tín Nghĩa
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	+ Công ty CP Thống Nhất: 10.000 CP, chiếm 0,122%VĐL + Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa: 36.000 CP, chiếm 0,138%VĐL + Công ty CP ICD Đồng Nai: 7.000 CP + Công ty CP Điện Tín Phát: 7.000 CP
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.

14.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Tăng Trần Tấn Khải	Trưởng ban	1980	272779340
2	Trần Thị Mỹ Lệ	Thành viên	1961	270381098
3	Mai Thị Thế	Thành viên	1976	272112568

❖ Ông Tăng Trần Tấn Khải - Trưởng Ban Kiểm Soát

Ông Tăng Trần Tấn Khải - Trưởng Ban Kiểm Soát			
Giới tính	Nam	Quê quán	An Giang
Ngày/tháng/năm sinh	07/8/1980	Địa chỉ thường trú	10 Lô P, Khu phố 6A, Phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Cần Thơ	Điện thoại cơ quan	Di động. 0946 427 468
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 272779340	Cấp ngày 24/9/2015tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế (ngành Kế toán kiểm toán)		
Quá trình công tác: - Từ 2004 - 2008: Nhân viên Công ty Cổ phần xăng dầu Tín Nghĩa - Từ 2008 – 2009: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần xăng dầu Tín Nghĩa - Từ 2009 - 2012: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tín Nghĩa Lào - Từ 2012 - 2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3 - Từ 2013 đến nay: Phó Giám đốc phòng Kế toán Tài chính - Tổng Công ty Tín Nghĩa			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Trưởng Ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Phó Giám đốc phòng Kế toán Tài chính – Tổng Công ty Tín Nghĩa	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu		Không	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa:	

	0,013% VDL
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không.
Thù lao	Theo quy định của Công ty.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.

❖ Bà Trần Thị Mỹ Lệ - Kiểm soát viên

Bà Trần Thị Mỹ Lệ - Kiểm soát viên			
Giới tính	Nữ	Quê quán	xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Ngày/tháng/năm sinh	20/7/1961	Địa chỉ thường trú	394/7B, khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại cơ quan	0251 3818300
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 270381098	Cấp ngày 08/9/2014 tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế (ngành Kế toán)		
Quá trình công tác:			
- Từ 01/9/1983-12/1991: Dược tá, Công nhân sản xuất thuốc tiêm – Xưởng thuốc tiêm – Xí nghiệp Liên hợp Dược Đồng Nai - Từ 01/1992 – 6/1992: Dược tá, Công nhân sản xuất thuốc tiêm – Xưởng thuốc tiêm – Xí nghiệp Dược phẩm Đồng Nai - Từ 7/1992 – 10/1994: Nhân viên văn thư – Xí nghiệp Dược phẩm Đồng Nai - Từ 11/1994 – 12/1996: Nhân viên văn thư – Công ty công nghiệp Dược phẩm Đồng Nai - Từ 01/1997 – 03/2005: Nhân viên văn thư – Công ty Dược phẩm Đồng Nai - Từ 04/2005 – 12/2005: Phó phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Dược phẩm Đồng Nai - Từ 2006 đến nay: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai			

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	6.385 cổ phần (chiếm 0,32% vốn điều lệ)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

❖ Bà Mai Thị Thế - Kiểm soát viên

Bà Mai Thị Thế - Kiểm soát viên			
Giới tính	Nữ	Quê quán	xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
Ngày/tháng/năm sinh	02/9/1976	Địa chỉ thường trú	Cư xá Cơ giới 9, khu phố 10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Hương Long, Hương Khê, Hà Tĩnh	Điện thoại cơ quan	0251 3822591
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 272112568	Cấp ngày 23/4/2016tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư bảo quản chế biến nông sản		
Quá trình công tác:			

- Từ 02/1999 – 12/2005: Nhân viên phòng KCS Công ty Dược Phẩm Đồng Nai
- Từ 01/2006 đến nay: Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	5.225 cổ phần (chiếm 0,26% vốn điều lệ)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

14.3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Đỗ Thị Nga	Tổng Giám đốc	1968	271344506
2	Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	1959	271630193
3	Nguyễn Văn Khoa	Phó Tổng Giám đốc	1964	271661940
4	Phạm Thị Thanh Thùy	Kế toán trưởng	1973	271546259

❖ **Bà Đỗ Thị Nga – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kiêm Tổng Giám đốc**

- Xem lý lịch mục Hội đồng quản trị

❖ **Ông Nguyễn Đình Thanh - Phó Tổng giám đốc**

Ông Nguyễn Đình Thanh - Phó Tổng giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Đà Sơn –Đô Lương – Nghệ An
Ngày/tháng/năm sinh	02/9/1959	Địa chỉ thường trú	Tổ 02, khu phố 5, Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Đà Sơn –Đô Lương – Nghệ An	Điện thoại cơ quan	0251 3 822218
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	CMND số 271630193	Cấp ngày 31/10/2014 tại Công an tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Đại học Dược		
Quá trình công tác:			
Từ 11/1981 -11/1982: Trưởng bộ phận Dược, Phân viện điều dưỡng Lâm nghiệp Nghệ Tĩnh 12/1982 -12/1983: Tổ trưởng Tổ sản xuất thuốc, Viện Điều dưỡng I Bộ lâm nghiệp - Hà Nội Từ 01/1984 -12/1984: Trưởng bộ phận Dược, Phân viện điều dưỡng Lâm nghiệp Nghệ Tĩnh Từ 12/1984 - 12/1990: Phó khoa, Quyền Trưởng khoa Dược, Viện Điều dưỡng I Bộ lâm nghiệp - Hà Nội Từ 12/1990 - 04/1995: Trưởng phòng Dược, Nhà nghỉ Điều dưỡng Bộ Lâm nghiệp - Đồ Sơn - Hải Phòng Từ 05/1995 – 9/1998: Tổ trưởng sản xuất Công ty Dược phẩm Đồng Nai Từ 10/1998 - 3/2000: Quyền trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dược phẩm Đồng Nai Từ 4/2000 – 02/2004: Phó quản đốc Xưởng sản xuất Công ty Dược phẩm Đồng Nai			

- Từ 3/2004 – 12/2005: Quyền Quản đốc Xưởng sản xuất Công ty Dược phẩm Đồng Nai
- Từ 01/2005 – 05/2010: Quản đốc Xưởng sản xuất Công ty cổ phần Dược Đồng Nai
- Từ 06/2010 – 12/2014: Trưởng phòng Nghiên cứu - Phát triển Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
- Từ 01/2015 - 4/2016: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
- Từ 05/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	10.450 cổ phần (chiếm 0,53% vốn điều lệ)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	Công ty CP xây dựng Dầu khí Long Sơn: (PXL): 3100 cổ phần, chiếm 0,004%VĐL
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Theo quy định của Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

❖ Ông Nguyễn Văn Khoa- Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Văn Khoa- Phó Tổng giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Ngày/tháng/năm sinh	28/02/1964	Địa chỉ thường trú	52, Dương Bạch Mai, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Điện thoại cơ quan	0251 3 822218
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10

Dân tộc	Kinh	CMND số 271661940	Cấp ngày 12/01/2013 tại Công an tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học		
Quá trình công tác:			
▪ Từ 7/1987 – 2/1988: Nhân viên Công ty Dược phẩm cấp III Vĩnh An ▪ Từ 3/1988 – 01/1993: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Dược phẩm cấp III Vĩnh An ▪ Từ 01/1994 – 12/1996: Chủ nhiệm Hiệu thuốc Vĩnh Cửu, Công ty Dược và vật tư y tế Đồng Nai ▪ Từ 01/1997 – 12/2000: Chủ nhiệm Hiệu thuốc Vĩnh Cửu, Công ty Dược phẩm Đồng Nai ▪ Từ 01/2001 – 12/2005: Trưởng phòng Kinh doanh -Tiếp thị Công ty Dược phẩm Đồng Nai ▪ Từ 01/2006 – 4/2007: Trưởng phòng Kinh doanh-Tiếp thị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 5/2007 – 5/2010: Trưởng phòng Tiếp thị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 6/2010 – 12/2014: Trưởng phòng Kế hoạch-Kinh doanh-Thị trường Cty CP Dược Đồng Nai ▪ Từ 01/2015 – 4/2016: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 05/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu		Không	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		74.529 cổ phần (chiếm 3,75% vốn điều lệ)	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		- Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG): 23.000 cổ phiếu, chiếm 0,047% VDL - Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (DBD): 70 cổ phiếu, chiếm 0,00013% VDL - Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh (DXG): 200 cổ phiếu, chiếm 0,00006% VDL - Công ty Cổ phần Nông dược H.A.I (HAI): 6.000 cổ phần, chiếm 0,0033% VDL - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDB): 500 cổ phần, chiếm 0,00005% VDL - Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG): 1.400 cổ phiếu, chiếm 0,00036% VDL	

	- Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn: (PSL): 600 cổ phiếu, chiếm 0,00889% VDL
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

❖ Bà Phạm Thị Thanh Thùy – Kế toán trưởng

□ Bà Phạm Thị Thanh Thùy – Kế toán trưởng			
Giới tính	Nữ	Quê quán	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
Ngày/tháng/năm sinh	10/02/1973	Địa chỉ thường trú	73/TG, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Cát Hanh – Phù Cát – Bình Định	Điện thoại cơ quan	0251 3822592
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số	Cấp ngày 07/8/2014 tại Công an tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Kế toán		
Quá trình công tác: ▪ Từ 1999-2006: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Đồng Nai ▪ Từ 2006 - 30/4/2013: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 01/05/2013 – 30/4/2014: Quyền Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ▪ Từ 01/5/2014 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	

Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	1.594 cổ phần (chiếm 0,08% vốn điều lệ)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai: 500 cổ phần, chiếm 0,001%VĐL
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

15. Tài sản

15.1. Giá trị tài sản cố định:

Giá trị tài sản cố định ghi nhận tại Báo cáo tài chính Kiểm toán

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	41.742.749.355	25.032.693.315	16.710.056.040
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.052.050.828	6.668.261.987	6.383.788.841
Máy móc, thiết bị	27.131.298.464	17.333.349.175	9.797.949.289
Phương tiện vận tải	1.008.004.182	878.145.344	129.858.838
Thiết bị dụng cụ quản lý	551.395.881	152.936.809	398.459.072
Tổng cộng			

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Duộc Đồng Nai

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	KH 2018	% thay đổi so với ước thực hiện năm 2017
Doanh thu thuần	Triệu đồng	161.946	200.000	23,50%

Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.427	6.000	10,56%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	15%	$\geq 12\%$	

Nguồn: CTCP Dược Đồng Nai

Căn cứ hoàn thành kế hoạch:

- Sản xuất kinh doanh:

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, chỉ đạo Ban điều hành củng cố và phát triển thị trường trong tỉnh nhất là đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất, tiếp tục phát triển thị trường ngoài tỉnh, đẩy mạnh công tác đấu thầu thuốc, tăng tỷ trọng doanh thu hàng Công ty sản xuất trong tổng doanh thu chung của Công ty. Xây dựng và hoàn thiện chính sách bán hàng phù hợp, phát triển hệ thống bán hàng và mạng lưới phân phối theo hướng chuyên nghiệp.

- Đầu tư phát triển:

- Tiếp tục đầu tư một số máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, nghiên cứu, kiểm tra chất lượng, cải tiến quy trình quản lý sản xuất đẩy mạnh quy mô và hiệu quả của nhà máy hiện có. Tìm kiếm đối tác phù hợp, đáp ứng yêu cầu về năng lực sản xuất và kinh doanh để triển khai hợp tác, liên doanh nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường nghiên cứu mặt hàng mới và đẩy mạnh công tác đăng ký sản phẩm, đăng ký lại để đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh.
- Thực hiện việc chuyển đổi công năng khu vực đất văn phòng công ty, tìm kiếm đối tác để khai thác có hiệu quả cao nhất làm tiền đề cho việc xây dựng nhà máy mới có quy mô và tầm cỡ phù hợp với giai đoạn hiện nay.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai là một trong những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả trong ngành, với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề và Ban điều hành quản lý có bản lĩnh, năng động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tạo cho Công ty có vị thế trên thị trường. Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực hoạt động của Công ty và triển vọng sắp tới của ngành và nền kinh tế; chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của Công ty là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính

chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 30.000.100.000 đồng, Công ty sẽ tiến hành đăng ký giao dịch bổ sung theo đúng quy định.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Không có

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 1.014.563 cổ phần
4. **Giá chào bán dự kiến:**
 - Giá chào bán thấp nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá chào bán cao nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá:

- **Phương pháp giá trị sổ sách**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2017

$$\begin{aligned}
 &= \text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ} \\
 \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} &= 1.985.447 - 0 \\
 \text{tại thời điểm 31/12/2017} &= 1.985.447 \text{ cổ phần}
 \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách của cổ phiếu DPP tại thời điểm 31/12/2017 theo BCTC Kiểm toán năm 2017:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{30.976.419.872 - 0}{1.985.447} = \mathbf{15.602 \text{ đồng/CP}} \\
 /01 \text{ cổ phần} &
 \end{aligned}$$

Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp cùng ngành

STT	Tên doanh nghiệp	ĐVT	P/E	P/B
1	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	Lần	21,96	4,54
2	Công ty Cổ phần TRAPHACO	Lần	18,24	3,93
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	Lần	18,92	2,59
Bình quân		Lần	19,71	3,69

- **Phương pháp so sánh P/E**

Phương pháp này dựa trên thu nhập kết quả kinh doanh 4 Quý gần nhất (tính đến 31/12/2017) của Công ty và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán:

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Lợi nhuận sau thuế 4 quý gần nhất (a) (*)	VNĐ	4.282.949.941
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành (b)	cổ phiếu	1.985.447
Thu nhập trên 1 cổ phiếu trong 04 quý gần nhất (a/b)	VNĐ/cp	2.157
Hệ số bình quân P/E của ngành (theo trọng số)	Lần	19,71
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E	VNĐ/cp	42.514

- **Phương pháp so sánh P/BV**

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2017 của Công ty và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2017 (a)	VNĐ	15.602
Hệ số bình quân P/BV của ngành (b)	Lần	3,69
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV(a x b)	VNĐ/cổ	57.571

Kết luận mức giá chào bán

Phương pháp	Giá cổ phiếu	Trọng số
Phương pháp Giá trị sổ sách	15.602	50%
Phương pháp so sánh P/E	42.514	25%
Phương pháp so sánh P/BV	57.571	25%
Mức giá theo trọng số	32.822	100%

Trên cơ sở các tính toán, tình hình giao dịch cổ phiếu của DPP trên thị trường và nhu cầu vốn hiện tại của Công ty. Giá chào bán được đề nghị của cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu

- Phân phối với tỷ lệ thực hiện quyền: 100:51,10
- Đối với cổ đông đã lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu và tham khảo bản cáo bạch tại công ty chứng khoán, nơi đã mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu và tham khảo bản cáo bạch tại Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai – Địa chỉ: 221B Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2018, thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Cổ đông không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của Hội đồng quản trị xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối.

Lịch trình phân phối mua cổ phiếu được thực hiện như sau:

- Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu
 - Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông để xác định cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu mới
- Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Công ty thực hiện quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông. Đảm bảo nguyên tắc phải được gửi đến từng cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký.
- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phiếu theo giá quy định vào tài khoản phong tỏa cho đợt phát hành theo thông báo. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa được đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 (hai) ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại Công ty, cụ thể như sau:
 - + Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần được thực hiện tại Công ty
 - + Sau khi nhận đơn đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần, Công ty sẽ kiểm tra việc sở hữu quyền mua cổ phiếu của người chuyển nhượng quyền mua và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.
- Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền mua
 - Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua cổ phần và Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- Bước 4: Phân phối cổ phiếu
 - Các cổ đông có trong danh sách thực hiện quyền mua nộp tiền vào tài khoản phong tỏa trong thời hạn đăng ký.

Lịch trình phân phối cổ phiếu phát hành được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCK	D	DPP
2	Công bố thông tin theo quy định	D + 5	DPP, FPTs
3	Chốt danh sách sở hữu cuối cùng	D+15	DPP
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu	D + 25	DPP

5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+ 25 – D + 45	NĐT
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	D + 25 – D + 43	NĐT
7	Tổng hợp thực hiện quyền	D + 45 – D +50	DPP
8	HĐQT xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua	D + 51 – D + 60	DPP
9	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	D+61 – D + 70	DPP, FPTS
10	Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung	D+ 61 – D + 80	DPP, FPTS
11	Trung tâm lưu ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung	D + 81	DPP, FPTS

(Ghi chú: D được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

8. Đăng ký mua cổ phiếu

a. Thời hạn:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành, sẽ bảo đảm thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày làm việc theo đúng luật định.

b. Số lượng

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc và số cổ phiếu lẻ do làm tròn số và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

c. Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký (Có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): Cổ đông đăng ký và nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.
- Đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền tại Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.

d. Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty

e. Quyền lợi người mua cổ phiếu:

Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phiếu chào bán theo quyền mua hoặc được

tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

f. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: 01 cổ phần

9. Phương thức thực hiện quyền

a. Điều kiện, thời gian thực hiện quyền

- Đối với cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Vào ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Công ty, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được mua thêm 51,10 cổ phiếu mới.
- Thời gian thực hiện quyền: Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày Trung tâm lưu ký chứng khoán phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.

b. Tỷ lệ thực hiện quyền

- Đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 100:51,10 (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần có 100 quyền mua, cứ 100 quyền mua thì sẽ được mua 51,10 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

c. Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện được quyền mua cổ phiếu, các vấn đề có liên quan được ủy quyền cho HĐQT giải quyết.

d. Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phần

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được quyền thực hiện quyền mua cổ phần phát hành mới này hoặc các nhà đầu tư và chỉ được chuyển nhượng một (01) lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

Đối với việc xử lý cổ phiếu do cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền, Công ty cam kết đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp bán cho các đối tượng khác.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có)

Cổ phiếu dư phát sinh bao gồm số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức hợp lý với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu dư phát sinh được HĐQT phân phối cho đối tượng khác này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 955 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ 100:51,1, Cổ đông A được quyền mua thêm $955 \times 51,1 / 100 = 488,0050$ cổ phiếu mới. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ trên, Cổ đông A sẽ được mua 488 cổ phiếu mới. Phần lẻ phát sinh $= 488,0050 - 488 = 0,0050$ sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xử lý.

Đối với việc xử lý cổ phiếu do cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền, Công ty cam kết đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp bán cho các đối tượng khác.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Đối với tài liệu thể hiện Công ty đáp ứng được quy định tại **khoản 12 Điều 5 Thông tư số 162/2015/TT-BTC**, Công ty xin được trình bày như sau:

- Căn cứ các ngành nghề kinh doanh của Công ty được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo địa chỉ:
<https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=1b59#>, Công ty đã thực hiện rà soát với danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong Phụ lục 4 – Luật đầu tư năm 2014. Theo đó Công ty tiếp tục thực hiện đối chiếu với dữ liệu tại Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ:
<https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6> để xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài áp dụng đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh mà Công ty đang hoạt động theo quy định pháp luật đầu tư, pháp luật liên quan và điều ước quốc tế.
- Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì Công ty áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49% theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Công ty như sau:

Vậy, căn cứ quy định của Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 0%.

Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề có điều kiện	Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan	Giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài áp dụng
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh phẩm y tế	Có	0%(*)	0%
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh phẩm y tế	Có	0%(*)	0%
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị ngành y tế	Không		
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên phụ liệu và bao bì phục vụ cho việc kinh doanh thuốc	Không		
2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	Có	Không quy định	49%
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, thuốc	Không		

	thực phẩm, sinh phẩm y tế			
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất vật tư và thiết bị ngành y tế	Không		
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thuốc thực phẩm	Không		
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc thực phẩm	Không		
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	Có	Không quy định	49%
0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: Đầu tư nuôi trồng các loại cây con làm thuốc	Có	Không quy định	49%
0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Chế biến các loại cây con làm thuốc	Có	Không quy định	49%
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại cây con làm thuốc	Không		
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai	Không		
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước	Không		

	khoáng			
	Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai			

(*) Căn cứ pháp lý: Quyết định 10/2007/QĐ-BTM ban hành năm 2007 và Thông tư 34/2013/TT-BCT ban hành ngày 24/12/2013.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

13. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhân cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do công ty mở tại ngân hàng theo thông tin chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
- Số tài khoản: **0121000845058**
- Ngân hàng: Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai
- Địa chỉ: 53-55, Võ Thị Sáu, Phường Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để đầu tư máy móc, thiết bị, vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

STT	Hạng mục	Dự toán (đồng)
1	Mua máy móc thiết bị	3.875.630.000
2	Đầu tư phương tiện vận chuyển	1.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động	5.270.000.000
Tổng		10.145.630.000

Chi tiết như sau:

STT	Khoản mục	Kinh phí
I	Chi tiết thiết bị, máy móc tiếp tục đầu tư	3.875.630.000
1	Máy trộn hoàn tất hành tinh công suất tối đa 400kg/mẻ	529.630.000
2	Máy cấp liệu tự động	156.000.000
3	Máy ép vi xé	880.000.000
4	Máy xát, sủi hạt khô	110.000.000
5	Máy quang phổ hồng ngoại	1.100.000.000
6	Máy sắc ký lỏng cao áp	1.100.000.000
II	Đầu tư phương tiện vận chuyển	1.000.000.000
1	Mua xe Fortuner	1.000.000.000
III	Bổ sung vốn lưu động	5.270.000.000
1	Trả tiền mua nguyên vật liệu	2.000.000.000
2	Trả tiền mua thuốc, vật tư y tế	1.200.000.000
3	Trả lương cán bộ công nhân viên	700.000.000
4	Trả lãi vay ngân hàng	200.000.000
5	Các khoản phát sinh khác	1.170.000.000

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua ngày 30/03/2018 và Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2018 số 15/NQ.CTCDP thông qua ngày 29/06/2018, số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để đầu tư máy móc, thiết bị, vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD.

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được cụ thể:

STT	Hạng mục	Dự toán (đồng)
1	Mua máy móc thiết bị	3.875.630.000
2	Đầu tư phương tiện vận chuyển	1.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động	5.270.000.000
Tổng cộng		10.145.630.000

Chi tiết như sau:

STT	Khoản mục	Kinh phí
I	Chi tiết thiết bị, máy móc tiếp tục đầu tư	3.875.630.000
1	Máy trộn hoàn tất hành tinh công suất tối đa 400kg/mẻ	529.630.000
2	Máy cấp liệu tự động	156.000.000
3	Máy ép vi xé	880.000.000
4	Máy xát, sủi hạt khô	110.000.000
5	Máy quang phổ hồng ngoại	1.100.000.000
6	Máy sắc ký lỏng cao áp	1.100.000.000
II	Đầu tư phương tiện vận chuyển	1.000.000.000
1	Mua xe Fortuner	1.000.000.000
III	Bổ sung vốn lưu động	5.270.000.000
1	Trả tiền mua nguyên vật liệu	2.000.000.000
2	Trả tiền mua thuốc, vật tư y tế	1.200.000.000
3	Trả lương cán bộ công nhân viên	700.000.000
4	Trả lãi vay ngân hàng	200.000.000
5	Các khoản phát sinh khác	1.170.000.000

2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Từ số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành này, Công ty sẽ cân đối ưu tiên sử dụng vào các nhu cầu vốn cần thiết theo thứ tự ưu tiên: (1) mua máy móc thiết bị; (2) phương tiện vận tải; (3) bổ sung vốn lưu động.

Trong trường hợp nguồn vốn này không đảm bảo đủ nhu cầu vốn cần thiết, Công ty sẽ tự cân đối lại nguồn vốn sao cho phù hợp hoặc huy động từ các nguồn khác như vay Ngân hàng, v.v...

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. Tổ chức Phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 221B, Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251 3822296. Fax: 0251 3821608

MST: 3600248086

TK 0121000000534 tại NH Vietcombank Đồng Nai

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 024 3824 1990 Fax: 024 3825 3973

3. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Địa chỉ trụ sở: Số 52 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.773 7070 Fax: (024) 3.773 9058

Chi nhánh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 6.290 8686 Fax: (028) 6.291 0560

❖ Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai là doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh trong ngành dược phẩm – vốn có dư địa để phát triển tại một quốc gia có dân số đông như Việt Nam.

Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ cho mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Phương án phát hành cổ phiếu này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 30/03/2018 thông qua với tỷ lệ nhất trí cao. Bên cạnh đó đối tượng của đợt phát hành là cổ đông hiện hữu của Công ty, là những người hiểu rất rõ về định hướng phát triển, tình hình kinh doanh. Vì vậy, rủi ro của đợt chào bán được đánh giá là thấp. Nếu không có các diễn tiến bất thường gây ảnh hưởng đến đợt phát hành thì kế hoạch chào bán cổ phiếu này của Công ty có tính khả thi cao.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin thu thập có chọn lọc dựa trên lý thuyết tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được báo cáo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018

Phụ lục V: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua hồ sơ phát hành và triển khai phương án phát hành.



X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ngày 19 tháng 09 năm 2018

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HĐQT

ĐỖ THỊ NGÀ



NGUYỄN CAO NHƠN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHẠM THỊ THANH THỦY

TĂNG TRẦN TÂN KHẢI

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



LÊ QUANG NGỌC THANH

